|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Luật số …/…/QH… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**LUẬT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản**

*(Kèm theo tờ trình số /TTr-BTP ngày tháng năm 2022 của Bộ Tư pháp)*

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá, bao gồm:

a) Tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm;

c) Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

d) Tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

đ) Tài sản là nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

e) Tài sản khác mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 về khái niệm bước giá: “1. *Bước giá* là mức chênh lệch của lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên. Bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu giá”.

- Bổ sung khoản 13 quy định khái niệm hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia: “13. *Hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia* là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản xây dựng và quản lý nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản và đấu giá bằng hình thức trực tuyến.”

- Bổ sung khoản 14 quy định khái niệm cuộc đấu giá: “14. *Cuộc đấu giá* bao gồm cuộc đấu giá được thực hiện theo hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá, đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, đấu giá trực tuyến và buổi công bố giá được thực hiện theo hình thức đấu giá bỏ phiếu gián tiếp.”

- Bổ sung khoản 15 quy định giải thích về ngày, ngày làm việc, giờ hành chính tại các điều, khoản của Luật “15. *Thời gian* niêm yết, thông báo công khai, bán, tiếp nhận hồ sơ, nộp tiền đặt trước được thực hiện từ 8h00 đến 17h00. Ngày bao gồm cả ngày thứ bảy và chủ nhật. Ngày làm việc là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

Bổ sung điểm e khoản 5: “e) Nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với cùng một tài sản mà mình đang là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản mà những người này là người tham gia đấu giá tài sản đó.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“**Điều 11. Đào tạo nghề đấu giá**

1. Người đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Luật này được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá.

2. Thời gian khóa đào tạo nghề đấu giá là 06 tháng. Người thuộc trường hợp quy định tại Điều 12 Luật này thì được giảm một phần hai thời gian khóa đào tạo nghề đấu giá.”

3. Người hoàn thành khóa đào tạo nghề đấu giá được cơ sở đào tạo nghề đấu giá cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Người được giảm thời gian đào tạo nghề đấu giá**

1. Người đã là luật sư, công chứng viên, thừa phát lại có thời gian hành nghề từ 02 năm trở lên.

2. Người đã là thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1: “1. Người có giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá được tập sự hành nghề đấu giá tại tổ chức đấu giá tài sản.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1: “c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá;”

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3: “3. Người có Chứng chỉ hành nghề đấu giá được Sở Tư pháp cấp Thẻ đấu giá viên theo đề nghị của tổ chức đấu giá tài sản nơi người đó hành nghề. Thẻ đấu giá viên bị thu hồi khi người đó bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định tại Điều 16 của Luật này hoặc khi người đó không còn hành nghề tại tổ chức đấu giá tài sản đã đề nghị cấp Thẻ.

Chính phủ quy định chi tiết việc cấp, thu hồi Thẻ đấu giá viên.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

Bổ sung điểm e khoản 2: “e) Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hành nghề đấu giá tài sản hàng năm;”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4: “4. Những nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động, sáp nhập, hợp nhất, thay đổi trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, tạm ngừng doanh nghiệp đấu giá tài sản thực hiện theo thủ tục quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Bổ sung khoản 5: “5. Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động là cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục quy định tại khoản 4 Điều này.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

Bổ sung điểm l khoản 1: “l) Cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản cho cá nhân, tổ chức có tài sản thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về dân sự;”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

- Bổ sung khoản 5: “5. Trường hợp chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ trụ sở, trưởng chi nhánh thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị thay đổi đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh của doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị thay đổi, Sở Tư pháp quyết định thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.”

- Bổ sung khoản 6: “6. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của doanh nghiệp do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác thì thực hiện như sau:

a) Doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh của doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

Bổ sung khoản 1a: “1a. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật này, tổ chức đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá như sau:

a) Đối với tài sản là động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá;

b) Đối với tài sản là bất động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: “2. Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức đấu giá, trụ sở chi nhánh (nếu có), trụ sở của người có tài sản đấu giá và địa điểm khác theo thỏa thuận với người có tài sản đấu giá, trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 03 ngày. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 Luật này thì tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày.”

- Bổ sung khoản 2a: “2a. Tổ chức đấu giá tài sản thu tiền bán hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

a) Đơn đăng ký tham gia đấu giá;

b) Quy chế cuộc đấu giá;

c) Giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá do người có tài sản cung cấp.”

- Bổ sung điểm e khoản 4: “e) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; công ty mẹ, công ty con, cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối cá nhân, tổ chức khác thông qua sở hữu, thâu tóm phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của khi đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một tài sản đấu giá;”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 39 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: “2. Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 03 ngày. Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.”

- Bổ sung điểm e khoản 6: “Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

e) Trả giá dưới giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm; không trả giá trong trường hợp đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc hình thức bỏ phiếu gián tiếp.”

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4:

“4. Trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật này bằng hình thức đấu giá trực tuyến thì tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá trực tuyến thông qua Hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia và Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.”

- Bổ sung khoản 5: “5. Chính phủ quy định chi tiết điểm d khoản 1 Điều này.”

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 43 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1: “1. Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được nhận phiếu trả giá và được hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá và buổi công bố giá.”

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: “2. Người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc gửi phiếu qua đường bưu chính và được tổ chức đấu giá tài sản bỏ vào thùng phiếu. Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Thời hạn nhận phiếu do tổ chức đấu giá tài sản quy định trong Quy chế cuộc đấu giá nhưng phải trước ngày công bố giá. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.”

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3: “3. Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo trình tự sau đây:

a) Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 41 của Luật này;

b) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

c) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

d) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.”

- Bổ sung khoản 5: “Người có tài sản và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận việc áp dụng hình thức đấu giá bỏ phiếu gián tiếp hoặc kết hợp hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.”

- Bổ sung khoản 6: “Trong trường hợp đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá quy định tại Điều 42 Luật này và Điều này thì Quy chế cuộc đấu giá phải quy định các trường hợp phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ.”

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 49 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1: “1. Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá được thực hiện như sau:”

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 52 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1: “g) Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại Điều 59 của Luật này.”

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 57 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1: “Ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 35 của Luật này, tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia; mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc.”

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: “2. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này thì tổ chức đấu giá tài sản thông báo công khai một lần việc đấu giá tài sản trên hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia.”

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3: “3. Việc thông báo công khai quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện đồng thời với việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật này. Việc thông báo công khai quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện đồng thời với việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật này.

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1: “1. Tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;”

21. Bổ sung Điều 59a:

**59a. Quy định về đấu giá đối với một số loại tài sản đặc thù**

“1. Trong trường hợp đấu giá các tài sản sau đây thì thực hiện theo quy định tại Điều này:

a) Tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư;

b) Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

c) Tài sản khác theo quy định của Chính phủ.

2. Người có tài sản có trách nhiệm thẩm tra, xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản danh sách người đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 01 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.

3. Người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận tiền đặt trước nhưng tối đa không quá ba mươi phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá. Trong trường hợp chưa xác định được giá khởi điểm của tài sản đấu giá thì tiền đặt trước được xác định theo quy định của pháp luật chuyên ngành áp dụng đối với loại tài sản đó.

4. Trường hợp sau khi trúng đấu giá mà người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá hoặc nộp không đúng thời hạn dẫn đến phải hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá thì ngoài khoản tiền đặt cọc không được hoàn lại, người trúng đấu giá có trách nhiệm bồi thường cho người có tài sản một khoản tiền bằng khoản tiền đã đặt cọc.

5. Người trúng đấu giá thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này bị cấm tham gia đấu giá đối với loại tài sản mà mình bị hủy quyết định công nhận kết quả trong thời hạn 03 năm kể từ ngày quyết định hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá có hiệu lực.”

22. Sửa đổi, bổ sung Điều 77 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1: “e) Xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia;”

23. Bổ sung Điều 77a như sau:

“**Điều 77a. Trách nhiệm của tổ chức vận hành hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia**

1. Quản lý và vận hành hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia.

2. Bảo mật thông tin trong quá trình tổ chức đấu giá tài sản sử dụng hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

3. Cung cấp các dịch vụ hướng dẫn người có tài sản, tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc đấu giá trực tuyến và đăng ký, đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, thông báo công khai việc đấu giá trên hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia.

4. Lưu trữ thông tin phục vụ công tác tra cứu, theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

5. Thông báo công khai điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin của người sử dụng khi tham gia và thực hiện đấu giá trực tuyến.”

24. Sửa đổi, bổ sung Điều 78 như sau:

Bổ sung điểm e khoản 2: “Quy định chi phí tham gia hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, chi phí thông báo việc đấu giá tài sản trên hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan.”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm của Luật Đấu giá tài sản**

1. Bãi bỏ từ “chuyên” tại khoản 2 Điều 10 và điểm b khoản 1 Điều 14.

2. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 14.

3. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 53.

4. Bãi bỏ điểm d và điểm e khoản 4 Điều 56.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Luật này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...

**Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

Trong thời gian Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia chưa được xây dựng, trường hợp việc đấu giá được thực hiện bằng hình thức đấu giá trực tuyến thì tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng sử dụng Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản đã được phê duyệt theo quy định để đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 của Luật này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2031, trường hợp việc đấu giá được thực hiện bằng hình thức đấu giá trực tuyến thì tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng sử dụng Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia để đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 bằng hình thức đấu giá trực tuyến.

*Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa ...., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Vương Đình Huệ**